

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 01 - 2022

V/v anh T xin ly hôn chị Th

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh T

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021. Về vụ án tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Chị Ngô Thị Th - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 15, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T và chị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 23/11/2020 cũng như lời khai anh Vũ Văn T trong quá trình giải quyết trình bày: Anh kết hôn với chị Ngô Thị Th vào tháng 12/2015, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn anh và chị Th chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không

có tiếng nói chung trong hôn nhân. Đã nhiều lần hai bên gia đình khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không được cải thiện. Từ tháng 8/2016 đến nay anh và chị Th sống ly thân nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn nên anh xin được ly hôn chị Ngô Thị Th. Về con chung giữa anh và chị Ngô Thị Th không có nên anh không yêu cầu xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung giữa anh và chị Ngô Thị Th thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận, anh không tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa chị Ngô Thị Th vắng mặt nhưng chị Th có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của anh Vũ Văn T về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị Th. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Th phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hiểu nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Từ tháng 8/2016 đến nay chị và anh T sống ly thân nhau. Nay anh T xin ly hôn chị thì chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị nhất trí. Về con chung giữa chị và anh Vũ Văn T không có nên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung giữa chị và anh Vũ Văn T thì chị không yêu cầu giải quyết. Do điều kiện công việc bận, chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Ngô Thị Th. Về án phí, đề nghị tuyên anh T phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn T và chị Ngô Thị Th đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, nay anh T có đơn xin ly hôn chị Th và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Vũ Văn T và chị Ngô Thị Th vắng

mặt nhưng anh T và chị Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị Th là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Vũ Văn T và chị Ngô Thị Th được tổ chức kết hôn vào tháng 12/2015, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh T và chị Th chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị Th không được cải thiện. Từ tháng 8/2016 đến nay anh T và chị Th sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Th đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay anh T xin ly hôn chị Th và phía chị Th cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn T và chị Ngô Thị Th đều khai thống nhất xác định anh chị không có con chung và không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Vũ Văn T và chị Ngô Thị Th đều khai thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn T phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn T và chị Ngô Thị Th

2- Án phí dân sự sơ thẩm, anh Vũ Văn T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Vũ Văn T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000647 ngày 08/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh Vũ Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh T và chị Th. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng